

Cẩm Khê, ngày 29 tháng 11 năm 2024

Số: 17 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Hà Đức H, sinh năm 1994 ;

Nơi cư trú: Khu Ô, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Hà Đức H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị Phan Thị T và anh Hà Đức H thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thị Hương G, sinh ngày 13/5/2016. Khi ly hôn

chị T và anh H thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thị Hương G, sinh ngày 13/5/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H vì anh H tự nguyện không yêu cầu.

Không bên nào được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Phan Thị T và anh Hà Đức H thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Phan Thị T xin tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005043 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Phan Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ;
- Lu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Tiến Nghị